

BÁO CÁO

**sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình số 43-CTr/TU,
ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện
Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị
về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn**

Thực hiện Chương trình làm việc năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, cụ thể như sau:

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (viết tắt là Nghị quyết 08-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 26 tháng 6 năm 2017 thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW (viết tắt là Chương trình 43-CTr/TU) và chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện⁽¹⁾ và chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa nội dung nghị quyết, chương trình, xây dựng nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm, bám sát với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị.

Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, phối hợp thực hiện nghị quyết được tích cực triển khai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các lớp bồi dưỡng, phổ biến, học tập nghị quyết ở các địa phương. Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã xây dựng kế hoạch phát triển du lịch theo từng giai đoạn và từng năm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nhìn chung, nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, nhân dân về vai trò của phát triển du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội được nâng lên; nhiệm vụ phát

⁽¹⁾ Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017 - 2020 tại Quyết định số 116/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 2 năm 2017 (viết tắt là Quyết định 116/QĐ-UBND); Kế hoạch số 346/KH-UBND về phát triển du lịch cụm huyện, thị xã: An Khê, Đak Pơ, Kbang, Kông Chro giai đoạn 2019 - 2023; Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai năm 2018, 2019, 2020.

triển du lịch được quan tâm, như: Lập quy hoạch, kêu gọi đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết ngày càng chặt chẽ hơn.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về tốc độ tăng trưởng

Giai đoạn 2017 - 2019, tổng lượt khách và tổng doanh thu du lịch có sự tăng trưởng nhanh; tổng lượt khách du lịch, tham quan năm 2019 đạt 845.000 lượt, tăng 445.000 lượt so với chỉ tiêu Chương trình 43-CTr/TU đề ra; trong đó, khách quốc tế đạt 15.000 lượt, khách nội địa đạt 830.000 lượt; doanh thu du lịch năm 2019 đạt 510 tỷ đồng, tăng 110 tỷ đồng so với chỉ tiêu Chương trình 43-CTr/TU đề ra; tốc độ tăng trưởng lượt khách bình quân đạt 27,8%/năm, tăng gần 10%/năm so với chỉ tiêu Chương trình 43-CTr/TU đề ra; tốc độ tăng trưởng về doanh thu du lịch bình quân đạt 22,6%/năm, tăng gần 4,6%/năm so với chỉ tiêu Chương trình 43-CTr/TU đề ra.

2.2. Công tác đổi mới nhận thức về tư duy phát triển du lịch

Các cấp ủy, chính quyền có sự đổi mới nhận thức về tầm quan trọng của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quan tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đã tổ chức 01 hội nghị phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức về công tác phát triển du lịch cho cán bộ chủ chốt trên địa bàn tỉnh; 07 hội nghị phổ biến Nghị quyết 08-NQ/TW, Chương trình 43-CTr/TU, Quyết định 116/QĐ-UBND, Luật Du lịch năm 2017, Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch cho đối tượng cán bộ phòng văn hóa, thông tin các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh; 01 hội nghị tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong kinh doanh du lịch; tuyên truyền nâng cao nhận thức của bà con tại 15 làng trên địa bàn các huyện, thị xã về du lịch cộng đồng để từng bước hình thành mô hình du lịch cộng đồng; mở lớp bồi dưỡng kỹ năng làm du lịch cộng đồng cho bà con một số làng có điều kiện phát triển du lịch cộng đồng.

2.3. Cơ cấu lại ngành du lịch

Quy hoạch chi tiết tại các khu, điểm du lịch đã được quan tâm triển khai theo đúng kế hoạch đề ra⁽²⁾. Duy trì các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - lịch

⁽²⁾ Gồm: Quy hoạch phân khu xây dựng điểm du lịch hồ Ia Ly; đề án “Du lịch sinh thái Vườn Quốc Gia Kon Ka Kinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; đề án Phát triển du lịch sinh thái tại Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng; dự án Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích căn cứ địa cách mạng Khu 10, xã Krong, huyện Kbang đã khánh thành vào ngày 19 tháng 5 năm 2018; Đề án “Bổ sung Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya, tỉnh Gia Lai vào danh mục các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch Quốc Gia” đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý phê duyệt tại Văn bản số 1845/VPCP-KGVX, ngày 27 tháng 02 năm 2018.

sử, kết nối các điểm du lịch kết hợp với các cơ sở tôn giáo có công trình về kinh tế, chính trị, các chùa như: Đồi chè Biển Hồ; Hồ Ayun Hạ; thác Phú Cường; thác Hang Dơi (huyện Kbang), Vườn Quốc Gia Kon Ka Kinh, Quảng trường Đại Đoàn kết, thủy điện Ia Ly, Làng Kép (huyện Chư Păh), Làng kháng chiến Stor (huyện Kbang), Quần thể Tây Sơn Thượng Đạo, công viên Đồng Xanh, khu du lịch sinh thái Hoàng Vân... Phát triển du lịch cộng đồng được chú trọng, dần hình thành mô hình du lịch cộng đồng tại làng Óp (Pleiku), làng Stor, làng Mơ Hra (huyện Kbang), làng Ia Gri, xã Chư Đăng Ya (huyện Chư Păh).

Đã tổ chức thành công các sự kiện để xây dựng hình ảnh điểm đến Gia Lai và một số sự kiện có quy mô lớn như: Festival Văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai năm 2018; Trình diễn kết nối cung cầu công nghệ - TECHDEMO năm 2019; Ngày Cà phê Việt Nam lần thứ 3; Lễ kỷ niệm 90 năm thành lập đô thị Pleiku (thành phố Pleiku)... Các huyện, thị xã, thành phố duy trì, nâng cao chất lượng và quảng bá các sự kiện văn hóa tạo sức hút đối với khách tham quan, du lịch như: Lễ hội hoa Dã quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya (huyện Chư Păh) năm 2017, 2018; Lễ kỷ niệm Chiến thắng Ngọc Hồi Đống Đa và Hội Cầu huê vào ngày mùng 4 tháng Giêng Âm lịch, Lễ hội Dâu da đỏ (thị xã An Khê); Lễ Cầu mưa của Yang Potao Apui (huyện Phú Thiện); Hội đua thuyền độc mộc trên sông Pô Cô (huyện Ia Grai); Ngày hội du lịch huyện Kbang; Ngày hội Hoa Muồng vàng (huyện Chư Prông); Phiên chợ Cửa khẩu (huyện Đức Cơ).

2.4. Hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch

Công tác kêu gọi đầu tư vào các dự án du lịch trọng điểm, tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch hằng năm nhằm thu hút các nhà đầu tư khảo sát, lập dự án được chú trọng. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 108/2019-NQ/HĐND, ngày 10 tháng 7 năm 2019 “*Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”, tạo thuận lợi cho hoạt động thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Một số dự án đã có nhà đầu tư đăng ký triển khai, như: Dự án Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya, sân Golf Đak Đoa, Khu du lịch văn hóa công viên đồi thông Ia Dêr (Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC); Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Ia Ly (Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ du lịch Ia Ly); Khu du lịch sinh thái hồ Ia Băng (đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư)...

2.5. Công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch

Giai đoạn 2017 - 2019, tổng số vốn đầu tư hạ tầng du lịch là 139,9 tỷ đồng, tập trung vào những điểm du lịch trọng yếu, có khả năng khai thác trước mắt cũng như khả năng thu hút, kêu gọi đầu tư ở các địa bàn trọng điểm của thành phố

Pleiku, thị xã An Khê, huyện Kbang, huyện Chư Păh, gồm: Biển Hồ, Khu Di tích Tây Sơn Thượng Đạo, Di tích sơ kỳ Đá cũ Rộc Tung, Khu Di tích căn cứ địa cách mạng Khu 10, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, núi lửa Chư Đang Ya, Vườn Quốc Gia Kon Ka Kinh. Ngoài ra, nhiều thành phần kinh tế tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, như: Các khách sạn quy mô vừa và nhỏ với tổng vốn là 268,5 tỷ đồng. Theo xu hướng và nhu cầu ngày càng tăng cao của khách du lịch, các doanh nghiệp đã chú trọng nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung dịch vụ và chất lượng phục vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Năm 2017, toàn tỉnh có 79 cơ sở lưu trú, trong đó, có 47 khách sạn hạng 1 - 4 sao, chiếm 59,5% tổng số khách sạn. Đến nay, có 94 cơ sở lưu trú, trong đó có 65 khách sạn đạt tiêu chuẩn 1 - 4 sao, chiếm 69,15% tổng số khách sạn. Ngoài ra, thành phố Pleiku tập trung nhiều khách sạn có quy mô 1 - 4 sao, thị xã An Khê, huyện Chư Sê đã có một số khách sạn hạng 1 - 2 sao.

2.6. *Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch*

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch đã được chú trọng, mở rộng thông qua chương trình liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố lớn trong nước để quảng bá hình ảnh du lịch Gia Lai với khách du lịch trong nước và quốc tế. Tỉnh đã liên kết với các tỉnh Đak Lak, Kon Tum tham gia gian hàng chung lấy tên gọi: “*Gia Lai - Đak Lak - Kon Tum, Tây Nguyên đại ngàn*” tại các hội chợ Du lịch Quốc tế như VITM - Hà Nội, ITE - Hồ Chí Minh. Tại các hội chợ, đã giới thiệu chương trình tour du lịch của tỉnh, sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương; các doanh nghiệp lữ hành tham gia có cơ hội tiếp cận với các đối tác để kết nối tour và quảng bá cho du khách. Các hoạt động quảng bá du lịch được khai thác hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội (facebook), thường xuyên có tin bài, phóng sự về du lịch đăng trên Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lao động, Đài Truyền hình Việt Nam... Trang thông tin điện tử dulichpleiku.gialai.gov.vn hoạt động được 04 năm, kết nối với các trang du lịch của Tổng Cục Du lịch Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Bình Định... nhằm hỗ trợ trong công tác tuyên truyền, quảng bá về du lịch. Các ấn phẩm quảng bá du lịch đa dạng, phong phú hơn, như: Tập huấn quảng bá điểm du lịch, sách thông tin du lịch, các tập chuyên mục về ẩm thực, di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội, bản đồ du lịch.

Triển khai có hiệu quả các Chương trình hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Định, Phú Yên và các tỉnh Tây Nguyên. Tổ chức đón các đoàn Famtrip (khảo sát du lịch) và các hội nghị, hội thảo xúc tiến du lịch với các Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, báo, đài của các địa phương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Nghệ An, Câu lạc bộ Du lịch cộng đồng (CTC), Diễn đàn

du lịch (VTF)... khảo sát các điểm du lịch mới của tỉnh nhằm liên kết xây dựng sản phẩm.

2.7. Về phát triển nguồn nhân lực du lịch

Công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch của tỉnh được quan tâm thực hiện, đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng, hội nghị nâng cao nhận thức về du lịch đối với các cấp, ngành, địa phương, cụ thể: Hội nghị phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức về công tác phát triển du lịch cho cán bộ chủ chốt trên địa bàn tỉnh; tập huấn về công tác thống kê du lịch cho cán bộ phòng văn hóa, thông tin các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp du lịch; cập nhật kiến thức định kỳ cho hướng dẫn viên; bồi dưỡng, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố về xây dựng phương án du lịch cộng đồng; tuyên truyền nâng cao nhận thức của bà con tại 15 làng trên địa bàn các huyện, thị xã về du lịch cộng đồng để từng bước hình thành mô hình du lịch cộng đồng; lớp bồi dưỡng kỹ năng làm du lịch cộng đồng cho bà con một số làng có điều kiện phát triển du lịch cộng đồng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với lao động trực tiếp trong ngành du lịch đã được quan tâm hơn. Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật được Dự án EU đầu tư trang thiết bị phòng thực hành 03 nghiệp vụ buồng, lễ tân, bàn và bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho Khoa Du lịch của trường. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho gần 300 lao động, như: Quản lý khách sạn, lễ tân, phục vụ buồng..., góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ lao động ngành du lịch tỉnh. Ngoài ra, hằng năm ngành du lịch tỉnh đã tổ chức hội thi tay nghề với các nghiệp vụ lễ tân, phục vụ buồng, phục vụ nhà hàng, quản lý khách sạn, khích lệ tinh thần học tập, nâng cao trình độ của lao động. Toàn tỉnh có hơn 1.500 lao động du lịch, trong đó tỷ lệ lao động có nghiệp vụ (bồi dưỡng, sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học) chiếm khoảng 43% và có trình độ ngoại ngữ (từ trình độ A trở lên) chiếm khoảng 25%.

2.8. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

Hằng năm, Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh đã tổ chức họp tham gia ý kiến vào Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh, các dự án, đề án về phát triển du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển về du lịch đã phát huy tốt vai trò tham mưu, quản lý nhà nước về du lịch, chủ động trong xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch. Công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh các doanh nghiệp kinh doanh du lịch hoạt động theo các quy định của pháp luật được triển khai có hiệu quả. Hiệp hội Du lịch tỉnh bước đầu đã phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động tạo sự kết nối các doanh nghiệp trong kinh doanh du lịch, đồng thời đã có đề xuất, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 03 năm triển khai thực hiện, tốc độ phát triển ngành du lịch có sự chuyển biến rõ nét, doanh thu và lượng khách du lịch tăng nhanh và ổn định qua từng năm, công tác xã hội hóa phát triển ngành du lịch được quan tâm chỉ đạo thực hiện, cơ sở vật chất du lịch từng bước được đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của tỉnh, công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư được tăng cường.

2. Tồn tại, hạn chế

- Vai trò của cấp ủy, chính quyền một số địa phương trong chỉ đạo triển khai công tác du lịch chưa được đồng bộ. Kế hoạch phát triển du lịch của một số địa phương chất lượng không cao, chưa tạo được kết quả nổi bật. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia hoạt động du lịch chưa đủ mạnh, các hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng chưa phát triển, công tác bảo vệ môi trường tại các thôn, làng còn nhiều hạn chế.

- Các sự kiện tổ chức ở một số địa phương quy mô nhỏ, công tác tổ chức sự kiện, chương trình chưa có tính chuyên môn, chưa có sự liên kết giữa các địa phương, chưa tạo sự hấp dẫn thu hút người tham gia sự kiện và du khách tham quan, chủ yếu phục vụ khách tham quan trong tỉnh, công tác xã hội hóa các sự kiện chưa được phát huy. Hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch của tỉnh chưa đạt hiệu quả cao, các doanh nghiệp chưa quan tâm đến công tác quảng bá.

- Các điểm tham quan, vui chơi, giải trí (*công viên Đồng Xanh, công viên Diên Hồng, Khu du lịch sinh thái Hoàng Vân, Khu du lịch sinh thái thác Phú Cường, Biển Hồ...*) chưa được đầu tư hiệu quả, thiếu dịch vụ thu hút khách du lịch.

- Công tác triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển du lịch còn chậm, các địa phương chưa chủ động trong việc chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục để triển khai các dự án nên ảnh hưởng đến tiến độ.

- Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành còn thiếu và yếu nên hạn chế trong việc kết nối và xây dựng sản phẩm du lịch nói chung cũng như liên kết với các doanh nghiệp ngoài tỉnh. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch cấp huyện chưa đảm bảo triển khai hết các nhiệm vụ được giao, nguồn lao động trực tiếp về du lịch ở các địa phương còn ít, phần lớn tập trung nhiều ở thành phố Pleiku.

- Các địa phương chưa chủ động ưu tiên nguồn kinh phí cho đầu tư các thiết chế, hạ tầng hỗ trợ cho du lịch, phần lớn phụ thuộc vào nguồn ngân sách của tỉnh. Cơ sở hạ tầng giao thông đến các khu, điểm tham quan du lịch chưa thuận tiện; một số dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch triển khai còn chậm tiến độ; thiếu khu vui chơi, dịch vụ giải trí có quy mô lớn, hiện đại để giữ chân du khách.

- Việc xây dựng “*Quy hoạch phát triển du lịch khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam*” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với tỉnh Gia Lai (tại Thông báo số 45/TB-VPCP, ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ *kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Gia Lai*) chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, nên chưa có cơ sở để vận dụng, triển khai cho phát triển du lịch tại tỉnh.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Công tác hoàn thiện, chỉnh trang các điểm du lịch đang khai thác còn chậm, một số dự án khu du lịch kéo dài giai đoạn đầu tư so với quy định, chưa hình thành điểm, khu du lịch hấp dẫn thu hút du khách.

- Các địa phương chưa có sự phối hợp, hỗ trợ nhau trong việc khai thác những ưu thế của từng địa phương để gắn kết các sự kiện của địa phương thành một chuỗi sự kiện của tỉnh. Trong đó, cơ quan thường trực chưa phát huy vai trò đầu mối trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngân sách địa phương đầu tư cho hoạt động du lịch còn dãn trải, nhỏ lẻ. Các dự án hạ tầng phần lớn là đường giao thông vào các điểm du lịch, công tác triển khai hồ sơ pháp lý còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư hạ tầng. Kinh phí đầu tư cho hoạt động du lịch trong công tác quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh và hỗ trợ các địa phương tổ chức các sự kiện còn hạn chế.

- Chưa mời gọi được các doanh nghiệp du lịch hàng đầu mở chi nhánh tại địa phương, các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh chưa có chi nhánh tại các thành phố lớn tạo động lực thúc đẩy cơ hội kinh doanh và thu hút khách du lịch. Năng lực của doanh nghiệp du lịch tỉnh còn hạn chế về nguồn vốn nên cũng gặp khó khăn trong công tác đầu tư và quảng bá, doanh nghiệp lữ hành thiếu và yếu.

- Các địa phương chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo lao động của địa phương cho hoạt động du lịch.

III- DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Dự báo tình hình

- Trong những năm gần đây, du lịch Việt Nam đã có được vị thế trên trường quốc tế, chỉ số năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam cũng được nâng cao, đến năm 2019 tăng 04 bậc, đứng thứ 63/140 nước (*theo Báo cáo xếp hạng năng lực cạnh tranh ngành lữ hành và du lịch của WEF*). Các chỉ tiêu tăng trưởng của ngành du lịch đều vượt xa so với dự báo và vượt mục tiêu mà “*Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*” đã đề ra.

Ngày 22 tháng 01 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 147/QĐ-TTg ban hành *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030* với việc tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế

mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại.

- Đối với tỉnh ta, các điều kiện thuận lợi về tài nguyên du lịch, các chính sách hỗ trợ cho hoạt động du lịch đã được ban hành, một số dự án lớn đã có nhà đầu tư đăng ký triển khai, song song phát triển các loại hình du lịch sinh thái, văn hóa, du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng..., tạo sự phát triển đồng bộ, phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của mỗi địa phương

2. Định hướng phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025

Phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng phát triển dịch vụ. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư du lịch, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào khu, điểm du lịch nhằm tăng quy mô, chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh. Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch văn hóa - lịch sử... theo hướng bền vững. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh. Tăng cường xúc tiến tuyên truyền, quảng bá du lịch, khuyến khích liên kết vùng. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch. Phấn đấu đến năm 2025 đạt 2,1 triệu lượt khách, tốc độ tăng trưởng lượt khách bình quân đạt 20%, tổng doanh thu du lịch đến năm 2025 đạt 1.400 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân là 20%.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2021 - 2025

3.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW và Chương trình 43-CTr/TU. Các địa phương xác định vai trò trách nhiệm trong việc định hướng xây dựng sản phẩm cụ thể, phù hợp dựa vào đặc điểm, lợi thế của mỗi địa phương; nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, cộng đồng, doanh nghiệp trong việc đóng góp, hỗ trợ cho du lịch phát triển.

3.2. Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, phát huy được lợi thế của tỉnh. Chú trọng đầu tư các khu, điểm du lịch có quy mô lớn, chất lượng dịch vụ cao để tạo điểm nhấn cho du lịch Gia Lai như: Dự án sân Golf Đak Đoa, dự án Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya, Khu du lịch sinh thái thác Phú Cường... Phát huy hiệu quả của Quần thể di tích Tây Sơn - Thượng Đạo, Khu di tích căn cứ địa cách mạng Khu 10 (xã Krong, huyện Kbang) và các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh trong việc khai thác loại hình du lịch văn hóa - lịch sử. Khai thác loại hình du lịch sinh thái của Vườn Quốc Gia Kon Ka Kinh, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, Lòng hồ Ayun Hạ, Lòng hồ thủy điện Sê San 4 - thác Mơ... Hình thành các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn trên cơ sở lợi thế tiềm năng về văn hóa bản địa, ngành nghề thủ công truyền thống, sản xuất rau, hoa và cây ăn quả..., kết hợp với chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP).

3.3. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông tại các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch: Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya, Quần thể di tích Tây Sơn - Thượng Đạo, tuyến du lịch Phú Thiện - Chư Sê, Vườn Quốc Gia Kon Ka Kinh, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng... Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các quy hoạch chi tiết của nhiệm vụ đề ra trong Chương trình 43-CTr/TU để tiếp tục triển khai các bước đầu tư tiếp theo, hình thành điểm, khu du lịch của tỉnh. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực du lịch, phát huy xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất du lịch.

3.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch. Triển khai dự án *“Cổng thông tin và ứng dụng thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số”*, hỗ trợ khách du lịch, phát triển điểm đến du lịch thông minh, đồng thời phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và xúc tiến, quảng bá du lịch.

3.5. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thông tin, truyền thông về du lịch. Quảng bá hình ảnh, văn hóa, sản phẩm du lịch Gia Lai, từng bước định vị hình ảnh, thương hiệu du lịch Gia Lai với du khách trong và ngoài nước. Xây dựng các phóng sự quảng bá du lịch, ấn phẩm quảng bá có chất lượng về hình ảnh, nội dung phù hợp trong việc tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ du lịch. Xây dựng chuyên trang về du lịch trên báo, đài truyền hình địa phương. Truyền tải các thông tin, thông điệp về du lịch địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau trên mạng internet và mạng xã hội. Triển khai hiệu quả các chương trình liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Định, Phú Yên, Đak Lak, Kon Tum, Nghệ An, Hà Tĩnh...

3.6. Xây dựng cơ chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch. Phổ biến Nghị quyết số 108/2019/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh *“Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”* thu hút sự tham gia đầu tư vào lĩnh vực du lịch của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và doanh nghiệp. Hoàn thiện công dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Xây dựng quy chế quản lý khách du lịch là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh, tạo cơ chế thông thoáng cho các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông thôn phát triển. Tạo sự kết nối giữa nhà nước và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

3.7. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý du lịch gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý điểm đến cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch; nâng cao năng lực quản trị, cạnh tranh đối với doanh nghiệp; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, ngoại ngữ đối với lao động trực tiếp.

3.8. Phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh. Tăng cường năng lực quản lý du lịch từ tỉnh đến địa phương nhằm đảm bảo quản lý tốt môi trường du lịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng +
Vụ Địa phương II tại Thành phố Hồ Chí Minh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc
Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy,
thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Ban Thường vụ
Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành,
- Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh,
- Hiệp hội Du lịch tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Châu Ngọc Tuấn